

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh số 01-CTr/TU ngày 02/10/2025 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 13/02/2026 của Đảng ủy phường Hà Nam quán triệt, triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Ủy ban nhân dân phường Hà Nam ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng Đô thị di sản thiên nhiên kỷ, Thành phố sáng tạo; phát huy tối đa tiềm năng, giá trị nổi trội về văn hóa - lịch sử và cảnh quan thiên nhiên.

- Nâng cao chất lượng đô thị và chất lượng sống cho nhân dân, lấy con người làm trung tâm, phát triển hệ thống dịch vụ công cộng, hạ tầng xã hội chất lượng cao, hướng tới sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân dân.

## 2. Yêu cầu

- Bám sát các quy định pháp luật về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đô thị.

- Bám sát lộ trình cụ thể, khả thi kèm theo các giải pháp đột phá để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại phù hợp tình hình địa phương.

- Phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và tiến độ thực hiện cho các phòng ban ngành trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Phần đầu đến năm 2030 xây dựng phường Hà Nam trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo, thương mại - dịch vụ - du lịch; là đô thị kiểu mẫu về đổi mới, sáng tạo, hướng tới đô thị xanh, thông minh, bền vững góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Ninh Bình hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra, thực hiện mục tiêu tăng tốc bứt phá, đến năm 2030 tỉnh Ninh Bình trở thành tỉnh giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc và trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị và tiêu chuẩn đơn vị hành chính theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15*).

### 2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành theo quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại I:

- Về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội:

+ Phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt hoặc vượt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP), đạt tối thiểu 11%/năm, thuộc nhóm cao nhất cả nước.

+ Phần đầu thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của cả nước trong 03 năm gần nhất và nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có thu nhập cao nhất cả nước.

- Về mức độ đô thị hóa:

+ Công nhận đô thị đối với các đô thị mở rộng, đô thị mới theo phương án phát triển hệ thống đô thị trực thuộc tỉnh, phần đầu đến năm 2030 đạt tỷ lệ đô thị hóa 100%.

+ Phần đầu toàn bộ địa bàn phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II.

- Về trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị:

+ Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác tối thiểu 01 công trình đầu mối hạ tầng giao thông kết nối liên vùng.

+ Có giao thông vận tải hành khách công cộng bao phủ 100% đô thị loại II.

+ Có tối thiểu 02 công trình văn hóa – công cộng, kiến trúc, khu đô thị đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

+ Phân đầu đạt tiêu chuẩn Đô thị thông minh mức độ 1.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Hoàn thiện khung pháp lý và các chương trình, đề án**

a) Phối hợp Hoàn thiện hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, phối hợp lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình trên cơ sở Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được phê duyệt đảm bảo phù hợp với Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bổ sung tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập là đô thị trung tâm quốc gia, đô thị loại I, dự kiến thành lập thành phố trong Điều chỉnh Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Phối hợp Điều chỉnh quy hoạch chung của phường phù hợp với phương án phát triển hệ thống đô thị được xác định trong Quy hoạch tỉnh, quy hoạch cần tính toán quỹ đất xây dựng đô thị đảm bảo hiệu quả, bền vững, ưu tiên quỹ đất phát triển dịch vụ phù hợp với tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển kinh tế đô thị, yêu cầu thu hút đầu tư.

c) Tổ chức rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với phường lập, điều chỉnh, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đô thị và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan bảo đảm hoàn thiện theo quy định.

#### **2. Phát triển kinh tế và hạ tầng tạo động lực**

- Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo hướng đồng bộ, hiện đại, xây dựng, hoàn thiện hạ tầng chiến lược. Phát triển hạ tầng số, môi trường, logistics... làm nền tảng cho kinh tế số và đô thị thông minh, đô thị sáng tạo.

- Triển khai các dự án hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai đảm bảo phát triển đô thị bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

#### **3. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị**

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị, trong đó:

- Phòng Kinh tế Hạ tầng chịu trách nhiệm đối với các tiêu chuẩn về giao thông, cấp nước đô thị, thoát nước và xử lý nước thải, nghĩa trang đô thị, không gian xanh đô thị; chịu trách nhiệm đối với các tiêu chuẩn về cấp nước nông thôn, xử lý chất thải rắn; thực hiện trách nhiệm hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị

- Phòng Văn hoá - Xã hội, Trạm Y tế chịu trách nhiệm đối với tiêu chuẩn về cơ sở y tế cấp đô thị; chịu trách nhiệm đối với tiêu chuẩn về công trình văn hóa; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị.

#### **4. Hoàn thiện trình độ phát triển đô thị**

- Lập và triển khai kế hoạch phát triển đô thị theo quy định trong đó xác định giải pháp cụ thể khắc phục các tiêu chí chưa đạt chuẩn và danh mục dự án đầu tư để hoàn thiện các tiêu chuẩn trình độ phát triển đô thị loại III, loại II.

- Bố trí nguồn lực để đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng xã hội và kỹ thuật tại các khu vực phát triển đô thị, (mức tiêu thụ nước sạch, mật độ đường giao thông, tỷ lệ ngầm hóa, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng hợp vệ sinh, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các công trình dịch vụ khác...).

- Chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan:

- Về mức độ đô thị hóa:

+ Rà soát quy hoạch chung đô thị đảm bảo hiệu quả sử dụng đất: xác định diện tích đất xây dựng đô thị quy hoạch đảm bảo tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với quy hoạch đạt tỷ lệ tối thiểu 50%.

+ Thực hiện các giải pháp tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

- Về hạ tầng xã hội:

+ Phát triển các loại hình nhà ở đặc biệt là nhà ở xã hội, nâng cao diện tích nhà ở bình quân đầu người; tại các phường trung tâm triển khai chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đồng bộ khu dân cư.

+ Rà soát quy hoạch, đầu tư bổ sung các công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở, trong đó quan tâm đảm bảo chỉ tiêu cho đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở, công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở.

+ Đầu tư hoàn thiện, công nhận đạt chuẩn quốc gia cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập.

- Về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan đô thị

+ Đầu tư phát triển hệ thống giao thông đô thị, xác định tuyến đường dành riêng cho xe đạp;

+ Chỉnh trang đô thị, công nhận phường chuẩn văn minh đô thị, tuyến phố văn minh đô thị; ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính; lập và quản lý theo thiết kế đô thị tuyến phố chính; khuyến khích phát triển kiến trúc công trình,...

+ Đầu tư xây dựng các không gian xanh, không gian mở, công viên, cây xanh.

+ Mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao mức tiêu thụ nước sạch, cung cấp nước uống tại vòi tại các khu vực công cộng.

+ Đầu tư phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị, ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh.

+ Rà soát quy hoạch nghĩa trang và đầu tư xây dựng, cải tạo nghĩa trang theo quy hoạch, thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng.

+ Phát triển hạ tầng viễn thông (*mạng băng rộng cố định, điểm truy cập WiFi miễn phí ở các điểm công cộng*).

#### **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHI TIẾT**

## **1. Giai đoạn 2026-2029**

- Triển khai đồng thời các nhiệm vụ về lập quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị trong năm 2026, xác định cụ thể danh mục dự án đầu tư khắc phục tiêu chí phân loại đô thị.

## **2. Năm 2030**

- Tiếp tục thực hiện công nhận đô thị hướng đến mục tiêu về tỷ lệ đô thị hóa đạt 60,1%.

- Phát triển đột phá về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển kinh tế xã hội đáp ứng các tiêu chuẩn đơn vị hành chính, tiêu chuẩn phân loại đô thị, khuyến khích xây dựng đề án phân loại đô thị, báo cáo đánh giá trình độ phát triển đô thị.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Thiết lập cơ cấu chỉ đạo và điều hành thống nhất**

Tích cực tham gia, phối hợp hoạt động giữa các sở, ngành đảm bảo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **2. Hoàn thiện thể chế và tăng cường hướng dẫn chuyên môn**

Tăng cường, chủ động trong việc thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị; nhằm đảm bảo các địa phương có cơ sở pháp lý và kỹ thuật vững chắc để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

### **3. Hoàn thiện quy hoạch, xây dựng danh mục ưu tiên và bố trí nguồn lực đầu tư**

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị. Xây dựng danh mục ưu tiên đầu tư hạ tầng động lực, hạ tầng đô thị (*công trình giáo dục, y tế, văn hóa thể thao, công trình hạ tầng đầu mối cấp nước, thoát nước, nghĩa trang, công viên cây xanh*).

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng động lực chiến lược (*giao thông đường bộ, đường sắt nội tỉnh*)

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án phát triển đô thị; rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ; công bố danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư, tăng tỷ lệ lấp đầy quy hoạch.

### **5. Tăng cường giám sát, kiểm tra**

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, Nghị định số 35/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật trong quản lý phát triển đô thị đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch này, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc, việc thực hiện kế hoạch phát triển đô thị đã được phê duyệt.

## **6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo đồng thuận trong công tác xây dựng, phát triển đô thị**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Cần xác định rõ đây là mục tiêu lớn của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân toàn phường, từ đó huy động sức mạnh tổng hợp, biến quyết tâm chính trị thành hành động thực tiễn để thực hiện thành công Kế hoạch.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn để đạt trình độ phát triển đô thị phường đô thị loại II là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

- Xây dựng lộ trình cụ thể để huy động nguồn lực hoàn thiện tiêu chí, chủ động tăng cường nguồn lực phát triển.

- Rà soát quy hoạch, xác định tiềm năng, thế mạnh và đề xuất các dự án để tích hợp vào quy hoạch cấp trên. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối mỗi quý).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Xây dựng và phát triển đô thị Ninh Bình đến năm 2030 UBND phường yêu cầu các phòng, ban, ngành và các tổ dân phố nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo UBND phường qua phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị để tổng hợp, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở xây dựng;
- TT Đảng uỷ phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

(để b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Đức**